

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỘI AN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS.ST  
Ngày 06.01.2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- 1) Ông Nguyễn Thanh Vũ.
- 2) Ông Lê Viết Phúc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ba, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Vũ Trường V, sinh ngày: 13/4/1987, tại D, Quảng Nam; nơi cư trú: khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe máy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (sinh năm 1962) và bà Võ Thị T (sinh năm 1963); có vợ Trần Thị Diễm S (sinh năm: 1992) và hai con, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Diễm S, sinh ngày: 27/4/1992, tại D, Bình Dương; nơi cư trú: khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (sinh năm 1968) và bà Trần Thị H (sinh năm 1974); có chồng Lê Vũ Trường V (sinh năm 1987) và hai con, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm N, sinh năm 1980; trú tại: khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.*(Vắng mặt)*

- Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần T.

Địa chỉ: Phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994; trú tại: phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.*(Vắng mặt)*

Là đại diện theo ủy quyền. *(Văn bản ủy quyền ngày 19/7/2021).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01h00 ngày 10/7/2021, bị cáo Lê Vũ Trường V đi làm từ công trình ở ngã ba Lai Nghi thuộc thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam về phòng trọ tại khối A, phường T, thành phố H. Khi đi ngang qua phòng trọ đầu tiên do anh Phạm N đang thuê, cửa phòng không đóng và anh N đang ngủ. V gọi anh N dậy để đóng cửa, nhưng anh N không trả lời và cũng không thức dậy. Lúc này, V nhìn thấy anh N đang sạc pin một điện thoại di động nên nảy sinh ý định trộm cắp. V đi vào trong phòng, dùng tay rút dây sạc pin ra và lấy điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M51, màu đen đem về phòng trọ của mình. Khi về phòng trọ, thấy vợ là bị cáo Trần Thị Diễm S cùng hai con đang ngủ say nên V lấy điện thoại ra kiểm tra, cài lại mật khẩu trên màn hình điện thoại là “2489” *(do điện thoại này chưa được cài mật khẩu)*. Sau đó, bị cáo tắt máy điện thoại và tháo sim vứt bỏ, cất giấu điện thoại dưới nệm rồi đi ngủ. Đến 06h00 cùng ngày, bị cáo thức dậy và đem điện thoại này đi làm. Đến khoảng 10h00, bị cáo về lại phòng trọ của mình và có kế cho vợ biết việc trộm điện thoại. Bị cáo S có bảo V đem trả điện thoại lại nhưng V không đồng ý. Đến chiều ngày 18/7/2021, bị cáo V biết vợ thiếu tiền mua sách vở cho con nên rủ đi bán chiếc điện thoại của anh N. Bị cáo S đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H1-6594 (nhãn hiệu ATTILA, màu sơn đen-đỏ) chở vợ đến cửa hàng Điện Máy Xanh tại phường V, thị xã Đ bán điện thoại di động trên với giá 6.443.000 đồng *(Sáu triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn đồng)*. Sau đó, cả hai đến cửa hàng T tại ngã tư đường H - L, thành phố H mua một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh với số tiền 4.360.000 đồng *(Bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng)* để sử dụng. Số tiền còn lại 2.083.000 đồng *(Hai triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng)*, bị cáo S cất giữ và tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-ĐGTS ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận giá trị tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M51, màu đen có giá trị: 8.091.000đ *(Tám triệu không trăm chín mươi mốt ngàn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSHA ngày 18 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Vũ Trường V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và truy tố bị cáo Trần Thị Diễm S về tội: “Tiêu thụ tài sản do

*người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo Lê Vũ Trường V từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo Trần Thị Diễm S từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh kèm theo cục sạc pin điện thoại cho bị cáo Trần Thị Diễm S và Lê Vũ Trường V nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 (Một) USB màu đỏ *(bên trong chứa một số đoạn video liên quan đến việc các bị cáo bán điện thoại di động trộm cắp được vào ngày 18/7/2021 tại cửa hàng Điện Máy Xanh)* cần chuyển theo hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã bồi thường số tiền 6.443.000 đồng cho nguyên đơn dân sự. Bị hại và nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Các bị cáo Lê Vũ Trường V và Trần Thị Diễm S đều thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị. Các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, ông Phạm N; đại diện nguyên đơn dân sự, ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án nhân dân thành phố H triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng đều vắng mặt. Quá trình điều tra, những người này đều đã có lời khai. Do đó, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Khoảng 01h00 ngày 10/7/2021, tại phòng trọ của anh Phạm N, bị cáo Lê Vũ Trường V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M51 màu đen của anh N. Giá trị tài sản trộm cắp theo định giá là 8.091.000đ (*Tám triệu không trăm chín mươi một ngàn đồng*). Sau đó, V nói cho bị cáo Trần Thị Diễm S biết đây là tài sản trộm cắp, rủ S đem chiếc điện thoại này bán tại cửa hàng Điện Máy Xanh thuộc phường V, thị xã Đ với giá 6.443.000 đồng. Sau đó, cả hai bị cáo đến cửa hàng T tại ngã tư đường H - L, thành phố H mua một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh với số tiền 4.360.000 đồng để sử dụng. Số tiền còn lại 2.083.000 đồng (*Hai triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng*), bị cáo S cất giữ và tiêu xài hết.

Hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M51 màu đen của bị cáo Lê Vũ Trường V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); hành vi biết rõ điện thoại SamSung Galaxy M51 màu đen là tài sản bị cáo V lấy trộm của anh Phạm N, nhưng lại cùng V đi bán chiếc điện thoại này và sử dụng số tiền bán điện thoại của bị cáo Trần Thị Diễm S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Vũ Trường V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và bị cáo Trần Thị Diễm S về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Tội phạm mà các bị cáo gây ra xâm phạm tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã nhận thức được rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác, tiêu thụ tài sản mà biết rõ là do người khác phạm tội mà có là trái pháp luật. Nhưng vì lòng tham nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:*

Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị cáo Lê Vũ Trường V thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo Lê Vũ Trường V được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51; bị cáo Trần Thị Diễm S được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Vũ Trường V có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo Trần Thị Diễm S phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo có khả năng tự cải tạo; nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo S cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo rèn luyện, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, công việc làm của bị cáo S không ổn định, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo S.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 22 ngày 04/11/2021, trả lại cho ông Phạm N 01 (Một) điện thoại di động (*hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen*) là đúng quy định.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh kèm theo cục sạc pin điện thoại, cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] *Về phân trách nhiệm dân sự:*

Các bị cáo Lê Vũ Trường V và Trần Thị Diễm S đã bồi thường số tiền 6.443.000 đồng cho Công ty cổ phần T và không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối với xe mô tô nhãn hiệu ATTILA màu sơn đen, đồ gắn biển kiểm soát 92H1-6594 và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Ngọc Thủy T. Qua làm việc, bị cáo V khai nhận mua lại của một người khác (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại khu vực phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam vào khoảng tháng 08/2020. Hiện nay, chưa chứng minh được nguồn gốc xe này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tách hồ sơ tiếp tục điều tra, xác minh là đúng quy định. Đối với 01 (Một) USB màu đỏ (*bên trong chứa một số đoạn video liên quan đến việc các bị cáo bán điện thoại di động trộm cắp được vào ngày 18/7/2021 tại cửa hàng Điện Máy Xanh*) cần chuyển theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Vũ Trường V phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" và bị cáo Trần Thị Diễm S phạm tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ Trường V 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/01/2022).

Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Diễm S 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị Diễm S cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên trả lại cho các bị cáo Lê Vũ Trường V và Trần Thị Diễm S 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh kèm theo cục sạc pin điện thoại; nhưng cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật.

*(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2021).*

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Vũ Trường V và Trần Thị Diễm S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Vũ Trường V và Trần Thị Diễm S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/01/2022). Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Huỳnh Thị Bích Hà**